TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022
Về việc: "*Không công nhận là vợ chồng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tiến.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Siu Drênh.
2. Bà Đinh Thị Toại.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà***: Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2022, về việc: "***Không công nhận là vợ chồng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2022, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Công H qua quá trình tìm hiểu đã quyết định đi đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống của nhau. Nguyên nhân chính là hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hai vợ chồng sống ly thân nhau đã được ba năm nay. Do đó, tôi nhận thấy không thể níu kéo được nữa do mục đích hôn nhân không đạt được và không thể chung sống được nữa nên tôi nên tôi viết đơn này kính mong Tòa án nhân dân huyện Kông Chro quan tâm giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/2/2013. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh P, còn anh Nguyễn Công H sẽ tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Nguyễn Công H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị H qua quá trình tìm hiểu đã tự nguyện đi đến với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định như cô H trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân nhau được ba năm nay. Do đó, cô H khởi kiện xin ly hôn thì tôi thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên cũng chấp nhận ly hôn cô Nguyễn Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/2/2013. Khi ly hôn tôi đồng ý là cô H sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh P, tôi sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 và ngày 19/7/2022 tại thôn 3, xã Đăk Pơ Pho thể hiện*: Việc mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H đã đến mức trầm trọng, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau và giữa anh chị đã không còn có sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa; Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, nguyên đơn và bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử thuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; các Điều 147, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14, 15,51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là vợ chồng.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận chị với anh Nguyễn Công H là vợ chồng. Cả chị H và anh H đều có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 3, xã Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H chung sống với nhau từ năm 2005. Trước khi chung sống, chị H và anh H có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy việc chung sống của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là tự nguyện nhưng việc anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đã vi phạm vào các quy định về kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Do vậy, việc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là những công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Lẽ ra anh chị phải nghiêm túc chấp hành những quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn nhưng anh chị không thực hiện, bất chấp những quy định của pháp luật, điều này anh chị cần rút kinh nghiệm.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu và không thể hàn gắn được, anh chị đều thể hiện ý chí xin được Tòa án không công nhận là vợ chồng. Như vậy, mục đích của hôn nhân của anh chị không đạt được, đáng lẽ ra Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị nhưng như đã phân tích ở trên do anh chị không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là vợ chồng là hợp lý.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H có 02 con chung

là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/2/2013. Chị H và anh H thỏa thuận giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh P, anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận trên của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H không có tài sản gì nên không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên *xử:*

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/2/2013. Chị H và anh H thỏa thuận giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh P, anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công H đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:*

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004309, ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Tiến

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Kông Chro;*
- *UBND xã Đăk Pơ Pho;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Kông Chro;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*